

Bản án số: 53/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 21/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1973; thường trú: ấp, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: KTX, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1968; thường trú: ấp, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: KTX, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn M chung sống với nhau từ năm 1997, đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/05, quyển số 01/2007, ngày 11/5/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh M thường xuyên

nhậu nhẹt, đánh đập chị Loan nên năm 2012 chị L đã bỏ lên Dĩ An, Bình Dương sinh sống. Đến năm 2013, vợ chồng hàn gắn lại tình cảm, anh M cùng các con lên D, Bình Dương sinh sống cùng chị L. Tuy nhiên, anh M không thay đổi vẫn thường xuyên uống rượu, đánh, chửi chị L, nên chị L đã chuyển đi chỗ khác sinh sống từ tháng 3/2017 cho đến nay.

Chị Trần Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Mỹ H, sinh ngày 26/10/1997, Trần Thị HT, sinh ngày 22/9/2002, Trần Quyền L, sinh ngày 30/12/2006 hiện nay các con chung đã ở với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị HT, sinh ngày 22/9/2002, Trần Quyền L, sinh ngày 30/12/2006, không yêu cầu anh Trần Văn M cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung trên Trần Mỹ H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L hiện là công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 4.500.000 đồng, anh Mỹ làm công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn M, tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 05/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M thống nhất với phần trình bày của chị Trần Thị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2012 do bà L bỏ lên D, Bình Dương sinh sống, nhưng anh M cho rằng đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ, trong cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng thực sự phát sinh từ tháng 4/2017, nguyên nhân là do em gái của chị L đánh anh M, anh M thừa nhận có đánh chị L. Nay chị Trần Thị L có đơn xin ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn yêu thương chị L.

Về con chung: Anh Trần Văn M thống nhất với lời khai của chị Trần Thị L về số con chung, họ tên ngày tháng năm sinh của các con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị HT, sinh ngày 22/9/2002 và Trần Quyền L, sinh ngày 30/12/2006, không yêu cầu chị Trần Thị L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung trên Trần Mỹ H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh M làm công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng, chị L hiện là công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 4.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Chị Trần Thị L được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 29/6/2017 và ngày 21/7/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về hôn nhân, chị L và anh M có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Về con chung, đều có nguyện vọng ở với chị L và thực tế hiện nay đang ở cùng chị L, tài sản chung, nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh M và nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trần Thị L thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 16/5/2017 nguyên đơn nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 29/6/2017 và ngày 21/7/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/05, quyển số 01/2007, ngày 11/5/2007 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị L cho rằng trong thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình, vợ con và thường xuyên đánh đập chị L. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù anh Trần Văn M không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình chung sống giữa chị L và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, mặc dù vợ chồng đã có sự trao đổi nhưng anh M không thay đổi, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay bản thân anh M không đưa ra được phương án để vợ chồng hàn gắn tình cảm, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Trần Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Trần Thị L và anh Trần Văn M có 03 con chung là Trần Mỹ H, sinh ngày 26/10/1997, Trần Thị HT, sinh ngày 22/9/2002, Trần Quyền L, sinh ngày 30/12/2006. Chị Trần Thị L và anh Trần Văn M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung 02 con chung tên Trần Thị HT, Trần Quyền L. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Trần Thị HT, Trần Quyền L đều có nguyện vọng ở với mẹ và hiện nay các cháu đang sống cùng với chị L. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của chị Trần Thị L về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đối với cháu Trần Mỹ H đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị L không yêu cầu anh Trần Văn M phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Buộc anh Trần Văn M giao con chung là Trần Thị HT, sinh ngày 22/9/2002, Trần Quyền L, sinh ngày 30/12/2006 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị L và anh Trần Văn M đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009236 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Kiều Thị Uyên

